

Môn học: Nhạp môn mạng máy tính

Buổi báo cáo: Lab 05

Tên chủ đề: Gửi và Nhạn Mail trong C#

GVHD: Nguyễn Xuân Hà Ngày thực hiện: 10/06/2024

THÔNG TIN CHUNG:

Lớp: NT106.O23

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Phạm Nhật Tân	22521311	22521311@gm.uit.edu.vn

1. ĐÁNH GIÁ KHÁC:

Nội dung	Kết quả		
Tổng thời gian thực hiện bài thực hành trung bình	12 ngày		
Link Video thực hiện (<i>nếu có</i>)	https://drive.google.com/drive/folders/1qN66YwnMSr7-Rqn3Fgx9fXYzgX0xBfB7?usp=sharing		
Ý kiến <i>(nếu có)</i> + Khó khăn + Đề xuất	 Khó khăn : chưa thể thực hiện được phần bài tập, phần viết chương trình gửi có đính kèm. Đề xuất : em sẽ cố gắng tìm hiều, hoàn thành phần bài tập còn lại sau kì thi cuối kì 		
Điểm tự đánh giá	7 điểm		

Phàn bên dưới của báo cáo này là báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

BÁO CÁO CHI TIẾT

1) Viết ứng dụng cho phép gửi mail

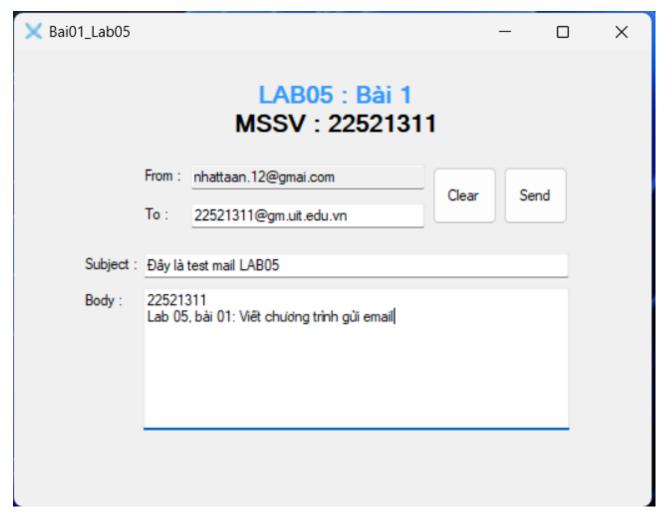
X Bai01_Lab05			_	0	×
	LAB05 : Bài 1 MSSV : 22521311				
	From : nhattaan.12@gmai.com Clea	r	Ser	nd	
Subject :					
Body :					

(giao diện bài 1)

Chương trình trên sử dụng **giao thức SMTP** để gửi mail, trong đó, SMTP hoạt động dựa trên **giao thức TCP**, sử dụng **port 25** để truyền thông dữ liệu. Các thành phần có trong chương trình:

- Trường From: dùng để nhập địa chỉ mail gửi tin nhắn
- Trường To: địa chỉ mail nhận tin nhắn
- Trường Subject: tiêu đề của mail vừa soạn
- Trường Body: phần nội dung của mail

- Nút Send: thực hiện việc gửi mail đã soạn đến địa chỉ cung cấp
- Nút Clear: xóa các thông tin của các trường Subject, Body



(chuẩn bị thực hiện gửi mail)

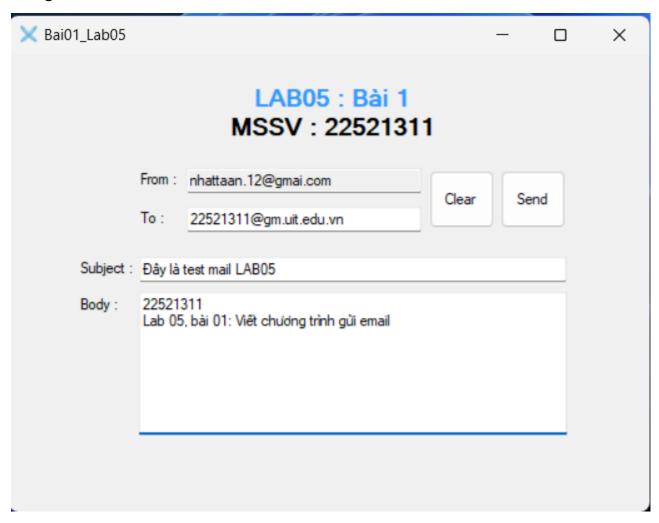
Để thực hiện gửi mail, chương trình sẽ lấy địa chỉ email đích lưu để làm địa chỉ gửi. Sau đó, **tạo 1 đối tượng SmtpClient** với cấu hình kết nối đến máy chủ SMPT của Gmail là: **smtp.gmail.com** trên **cổng 587**, kết hợp với việc **xác thực app password** của tài khoản, **bạt SSL** đồng thời để bảo mật.

Sau khi chuẩn bị SmtpClient để cấu hình kết nối, tạo lần lượt đối tượng MailAddress để cố định tên người gửi và MailMessage để chuẩn bị nội dung gửi. Trong MailMessage chứa:

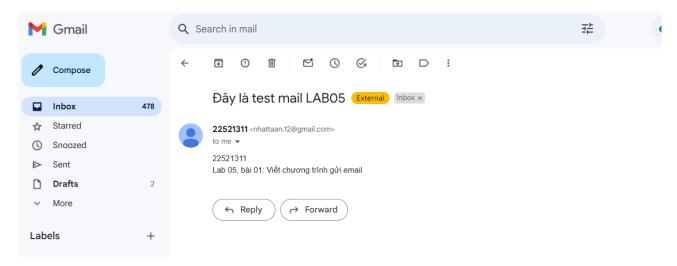
• Thông tin người gửi từ MailAddress

- Subject lấy từ chương trình
- Nội dung mail lấy từ chương trình
- Địa chỉ gửi

Sau khi lưu đầy đủ thông tin, đối tượng SmtpClient gọi phương thức Send() để gửi thông tin, nếu thành công, hiển thị hộp thoại gửi tin nhắn thành công.

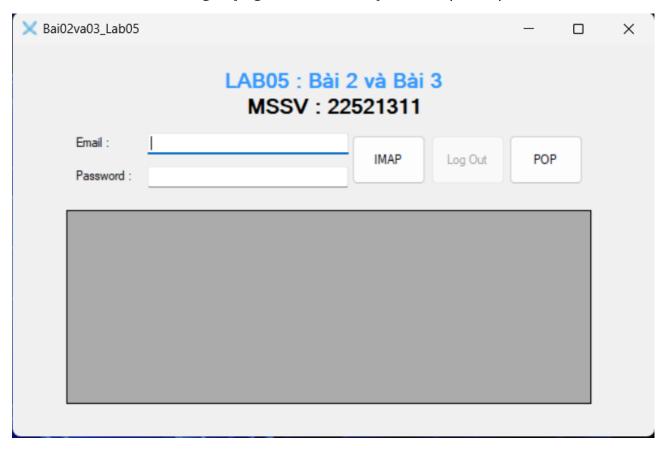


(chuẩn bị gửi mail từ chương trình)



(hộp thư đã nhận được mail vừa gửi)

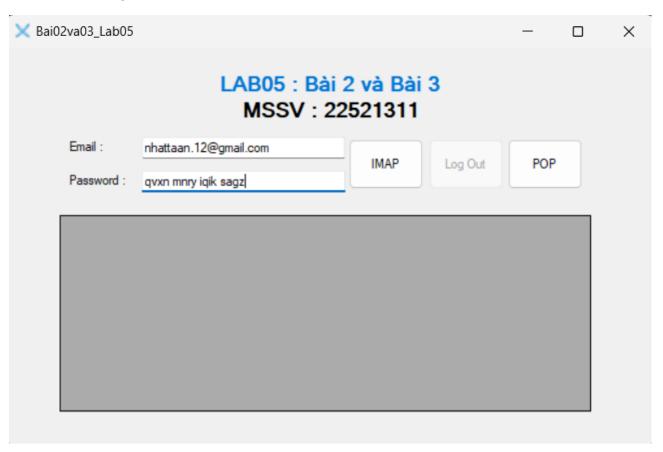
2) Bài 02 - Viết ứng dụng cho phép đọc mail (IMAP).



(giao diện bài 2)

Chương trình trên sử dụng *giao thức IMAP* để kéo mail về hiển thị, trong đó, IMAP hoạt động dựa trên *giao thức TCP*, sử dụng *port 993* để thực hiện. Các thành phần có trong chương trình:

- Trường Email: nhập thông tin mail cần xem
- Trường Password: mật app password thực hiện xác thực
- DataGridView: hiển thị thông tin sau khi lấy mail về thành công.
- Nút IMAP: thực hiện việc lấy mail về hiển thị bằng phương thức
 IMAP
- Nút POP: thực hiện việc lấy mail về hiển thị bằng phương thức
 POP.



(chuẩn bị kết nối để lấy mail về bằng IMAP)



Khi này khởi tạo **đối tượng ImapClient**, sau đó kết nối với máy chủ IMAP dịch vụ đang sử dụng (Gmail) là **imap.gmail.com**, sau đó xác thực tài khoản thông qua thông tin các trường Email và trường Password.

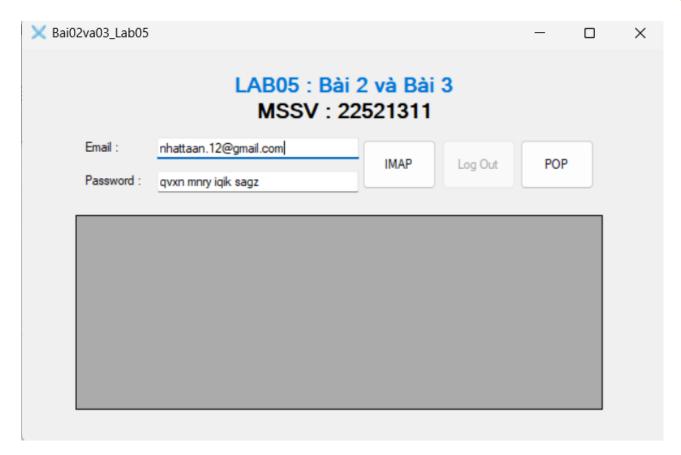
Chỉnh sửa GridView, thêm vào 3 cột: Subject, Form và Date đồng thời đặt thuộc tính chỉ đọc và căn kích thước.

Tạo biến inbox đại diện cho hộp thư đến của ImapClient vừa kết nối (cài đặt quyền chỉ được đọc), sau đó cài đặt thuật toán để duyệt lấy những mail mới nhất (cụ thể là 6) và thêm vào GridView.

Bai02va03_La	ab05				-		×
		LAB05 : Bài 2 MSSV : 22					
Password : qvxn mnry iqik			IMAP	Log Out	POP		
		From		Date			
>	Actively recruiting	"LinkedIn" <jobs-listings@< td=""><td>linkedin.com></td><td>6/11/2</td><td>024 6:16:1</td><td>14</td><td></td></jobs-listings@<>	linkedin.com>	6/11/2	024 6:16:1	14	
		"LinkedIn" <notifications-< td=""><td>noreply@linkedin.co</td><td>om> 6/10/2</td><td>024 12:51</td><td>:3</td><td></td></notifications-<>	noreply@linkedin.co	om> 6/10/2	024 12:51	:3	
		"LinkedIn" <updates-nore< td=""><td>ply@linkedin.com></td><td>6/10/2</td><td>024 12:16</td><td>:2</td><td></td></updates-nore<>	ply@linkedin.com>	6/10/2	024 12:16	:2	
		"nhat tan" <nhattaan.12@gmail.com></nhattaan.12@gmail.com>		6/10/2	6/10/2024 12:23:4		
		"Google" <no-reply@acc< td=""><td>ounts.google.com></td><td>6/10/2</td><td>024 4:01:1</td><td>14</td><td></td></no-reply@acc<>	ounts.google.com>	6/10/2	024 4:01:1	14	
		"Google" <no-reply@acc< td=""><td>ounts.google.com></td><td>6/10/2</td><td>024 4:00:5</td><td>55</td><td></td></no-reply@acc<>	ounts.google.com>	6/10/2	024 4:00:5	55	

(lấy mail về và hiển thị ở chương trình bằng IMAP)

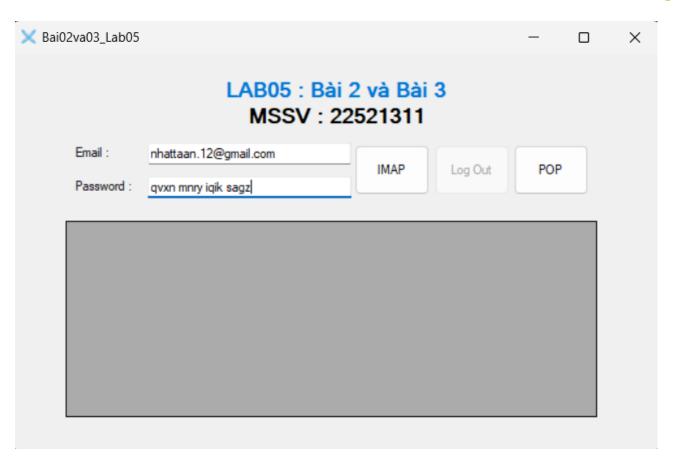
3) Bài 03 - Viết ứng dụng cho phép đọc mail (POP).



(giao diện bài 3)

Chương trình trên sử dụng **giao thức POP** để kéo mail về hiển thị, trong đó, IMAP hoạt động dựa trên **giao thức TCP**, sử dụng **port 995** để thực hiện. Các thành phần có trong chương trình:

- Trường Email: nhập thông tin mail cần xem
- Trường Password: mật app password thực hiện xác thực
- DataGridView: hiển thị thông tin sau khi lấy mail về thành công.
- Nút IMAP: thực hiện việc lấy mail về hiển thị bằng phương thức
 IMAP
- Nút POP: thực hiện việc lấy mail về hiển thị bằng phương thức
 POP.



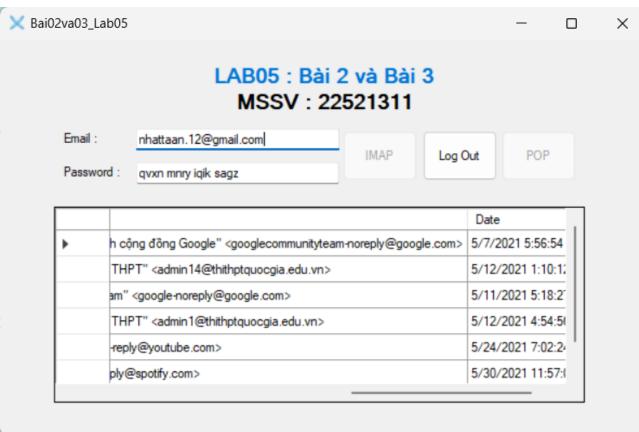
(chuẩn bị kết nối để lấy mail về bằng POP3)

Khi này khởi tạo **đối tượng Pop3Client**, sau đó kết nối với máy chủ POP dịch vụ đang sử dụng (Gmail) là **pop.gmail.com**, sau đó xác thực tài khoản thông qua thông tin các trường Email và trường Password.

Chỉnh sửa GridView, thêm vào 3 cột: Subject, Form và Date đồng thời đặt thuộc tính chỉ đọc và căn kích thước.

Tạo biến inbox đại diện cho hộp thư đến của ImapClient vừa kết nối (cài đặt quyền chỉ được đọc), sau đó lấy những mail cũ nhất (cụ thể là 6) và thêm vào GridView.





(lấy mail về và hiển thị ở chương trình bằng POP3)



YÊU CẦU CHUNG

1) Đánh giá

- Chuẩn bị tốt các yêu cầu đặt ra trong bài thực hành.
- Sinh viên hiểu và tự thực hiện được bài thực hành, trả lời đầy đủ các yêu cầu đặt ra.
- Nộp báo cáo kết quả chi tiết những đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).
- Sinh viên báo cáo kết quả thực hiện và nộp bài.

2) Báo cáo

- File .PDF hoặc .docx. Tập trung vào nội dung, giải thích.
- Nội dung trình bày bằng Font chữ Times New Romans/ hoặc font chữ của mẫu báo cáo này (UTM Avo)— cỡ chữ 13. Canh đều (Justify) cho văn bản. Canh giữa (Center) cho ảnh chụp.
- Đặt tên theo định dạng: LabX_MSSV1_MSSV2. (trong đó X là Thứ tự buổi
 Thực hành).

Ví dụ: Lab01_21520001_21520002

 Nộp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.

Bài sao chép, trễ, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

